

PHẦN MỘT

1



hững ngôi sao lạnh ngắt còn le lói, nhưng từ phương đông, trời đã bàng bạc sáng. Cây cối hiện rõ dần... Bỗng nhiên, một ngọn gió mát thổi mạnh, lay động ngọn cây. Rồi cảnh rừng bừng thức dậy với những tiếng ồn ào của cây rừng. Những cây thông cổ thụ bắt đầu reo, tiếng

reo u buồn và réo rắt, và từ trên cành cây bị lay động, tuyết đọng rơi xuống xào xạc.

Đột nhiên, gió lại êm và cây lá lại im phăng phắc. Khi đó, tai nghe rõ mồn một muôn ngàn thứ tiếng động trong rừng báo tin trời đã bắt đầu sáng: tiếng sỏi sủa cáu kính ở bìa rừng thưa gần đó, tiếng kêu sợ hãi của mấy con cáo và tiếng chim gõ kiến vừa thức giấc đập còn chưa đều, nghe du dương trong cánh rừng tĩnh mịch, giống như tiếng gõ lên mặt đàn, chớ không phải tiếng mổ trên thân cây.

Một trận gió khác lay động mấy ngọn thông cao nghệu. Những ngôi sao còn lại sau chót cũng mờ dần trên nền trời đang mỗi lúc một sáng! Trời như thu hẹp và gọn lại. Rừng cây xua đuổi hết bóng đen còn sót lại, vươn mình với màu xanh tươi rộng mênh mông. Đầu những cây thông và đỉnh những cây dương nhọn hoắt bắt đầu nhuộm màu đỏ tía: mặt trời đang lên, hứa hẹn một ngày chói lòa ánh sáng và băng tuyết.

Trời đã sáng rõ. Bầy sói đang núp trong hang, ăn ngon lành con mồi kiếm được hồi khuya. Cáo đã bỏ rừng thưa, còn để lại vết chân khôn

ngoan trên tuyết. Rừng già xào xạc mãi không thôi. Chỉ có tiếng chim đập cánh, tiếng chim gõ kiến mổ vào cây, tiếng sáo líu lo và tiếng chào mào lạnh lốt là thay đổi âm điệu đều đều, buồn tẻ của rừng cây.

Một con chích chòe đang quét mỏ trên cành bỗng nhiên nghiêng đầu, thu mình lại, sửa soạn bay lên. Tiếng cành khô rảng rác báo hiệu điều không lành. Một con vật to lớn đang lang thang trong rừng. Từ những cành cây tuyết đọng lúc ban mai, mồm nhọn của một con thú, sừng có nhánh nặng, vừa xuất hiện. Mắt nó lo sợ nhìn quanh rừng thưa rộng mênh mông. Hai lỗ mũi đỏ hồng, mịn như nhung, đang thở phì phì hơi nóng bốc khói.

Con nai già đứng sững như một pho tượng, giữa rừng thông. Tai lắng nghe từng tiếng sâu bò dưới lớp vỏ cây thông. Những cặp tai lo âu ấy chỉ nghe thấy tiếng chim kêu, tiếng chim mổ lớp cộp, hay tiếng gió rít trên ngọn cây cao. Tai đã làm nó yên lòng nhưng mũi nó hình như đánh hơi thấy tai nạn sắp tới. Một mùi hôi nồng nặc, nặng nề, khác hẳn với hương rừng trong mùi tuyết mát rượi, đang tan theo ánh sáng. Qua ánh tuyết long lanh, con thú lo lắng nhìn những bóng lô nhô đen ngòm phía trước.

Con thú dợm nhảy vô bụi, nhưng những bóng đen đó vẫn im phăng phắc. Họ nằm trong tuyết, chồng chất lên nhau. Rõ ràng là nhiều lắm, nhưng không ai cử động cả, không ai phá tan bầu trời yên lặng buổi sáng. Bên cạnh họ, có những con quái vật gì to lớn cắm mình xuống tuyết. Và chính từ chỗ đó, mùi hôi nồng nặc đang xông lên.

Mắt ngó trần, con nai lo sợ đứng ở bìa rừng nhìn đám người không cử động đó, không hiểu họ đang làm gì. Một tiếng động xé toạc không khí trên đầu làm nó giật mình. Da nó run lên, chân sau nhún mạnh thêm, chuẩn bị nhảy. Nhưng tiếng động đó có gì đáng lo sợ đâu. Đó là bầy bọ hung bay cao tít, xè xè trong cành lá bạch dương. Cùng với tiếng bầy bọ hung bay, còn có tiếng lạch tạch ngắt giống như tiếng chim le le trên ao lúc trời chiều. Rồi bầy bọ hung lại hiện ra. Cánh sáng bóng lấp lánh, bọ hung bay lượn giỡn đùa trên nền trời xanh lạnh ngắt. Trên cao, tiếng lách tách chim le le vẫn tiếp tục. Con nai thoải mái hơn, bước vô rừng sâu, lưới liếm tuyết rần, mắt vẫn liếc lên trời. Bỗng kia! Một con bọ hung khổng lồ tách ra khỏi bầy đám bổ xuống rừng thưa, kéo sau một đám khói huy hoàng. Con bọ hung lớn ra một cách mau chóng và con nai chỉ kịp đủ

thời giờ tốt vô trong bụi. Đoạn, một vật khổng lồ, ghê gớm hơn cả cơn bão đột ngột mùa thu, rơi đùng ngọn thông và vỡ nát trên mặt đất, làm rung chuyển hồi lâu cả khu rừng. Tiếng vang của nó dội trong rừng cây, đuổi vượt con nai chạy bán sống bán chết vô rừng sâu.

Tiếng vang ngưng lại trong rừng thông xanh rì. Rừng lại yên lặng như trước. Rõ ràng là có tiếng rên rĩ của một người. Một con gấu bị tiếng động lạ thường đó xua ra khỏi rừng, nặng nề nghiêng nát băng tuyết dưới chân nó. Đó là một con gấu già to lớn và lông lá chòm bôm. Lớp lông chòm bôm ấy ở hai bên mình gầy và lưng lẳng từng chùm sau cái mông xương xẩu của nó. Chiến tranh đã lỏng lộn quanh rừng này từ mùa thu. Chiến tranh đã phá tan cảnh yên tĩnh của rừng cây mà xưa kia, ngay thợ săn và người gác rừng cũng ít lui tới. Mùa thu này, chiến tranh đã buộc gấu rời khỏi tổ, và làm mất giấc ngủ mùa đông của nó. Bây giờ, gấu lạc loài trong rừng, không chỗ nương thân, bụng đói và lòng bức tức.

Gấu dừng chân ở cửa rừng, nơi mà con nai vừa đứng hồi nãy. Nó thích thú đánh hơi thấy mùi tươi ngon còn phảng phất, đôi sườn gầy còm của nó phập phồng, và nó lắng tai. Con nai đã bỏ chạy mất rồi, nhưng có tiếng động của một động vật còn sống mà có lẽ không còn sức tự vệ. Lông cổ con vật dựng lên. Nó héch mồm... Tiếng rên rĩ yếu ớt ban nãy lại vang lên.

Bước nhẹ và khôn khéo – những bước chân làm tan vỡ lớp băng đông cứng trên mặt đất, con thú tiến tới chỗ bóng người không cử động đang nằm lún dưới tuyết.

2

Phi công Aleksey Maresyev bị kẹt ở giữa. Chưa bao giờ lại có tình trạng chiến đấu trên không nguy hiểm như thế này. Anh đã hết đạn khi bị bốn máy bay Đức bao vây và không cho phép máy bay anh bay theo ý muốn nữa. Bốn máy bay Đức buộc anh phải theo chúng hạ cánh ở phi trường của chúng. Trận đánh đã diễn ra như thế này: bốn phi cơ chiến đấu do trung úy Meresyev chỉ huy đã xuất trận để bảo vệ cho phi đội liệng bom xuống trận địa của giặc. Lần xuất trận táo bạo này đã thành công.

Máy bay Stormovik khổng lồ, “những xe tăng bay” như bộ đội thường gọi, đã đến gần mục tiêu, đương bay sà sà trên ngọn thông, tiến sát lại các máy bay vận tải Junkers của giặc đậu ở sân bay.

Bay qua chòm lá xanh um của khoảng rừng, họ đã lượn trên đoàn “xe bò” nặng nề của địch, cho liệng bom, xả súng, khắc lửa xuống mục tiêu. Meresyev cùng bốn máy bay săn giặc bảo vệ cho máy bay oanh tạc, anh đã thấy từ trên cao, những bóng địch đang chạy sấn sát dưới sân. Rồi mấy chiếc Junkers rung chuyển nặng nề trên sân tuyết, nhưng máy bay oanh tạc vẫn bay lượn trên đầu. Qua cơn hốt hoảng, toán phi công của tốp máy bay Junkers cố gắng mở máy cất cánh dưới làn mưa đạn của đối phương.

Đó là lúc Meresyev đã lâm. Đáng lẽ phải kiểm soát không phận ở trên, anh đã như lời các phi công thường nói, ham cái môi ngon dưới đất. Bay đâm thẳng, anh bổ nhào như tảng đá xuống một chiếc “xe bò” vừa chậm chạp lia khỏi mặt đất, và xả chơi mấy loạt súng vào thân hình vuông bằng đuyra⁽¹⁾ cứng, có nguy trạng nham nhở của nó. Biết là ăn chắc rồi, anh cũng chẳng thèm ngó ngang lại xem chiếc máy bay đó bị rập xuống đất như thế nào. Ở đâu kia trường bay, một Junkers khác bay lên. Anh đuổi theo, bắn nhưng không trúng. Đạn lướt phía trên chiếc máy bay đương từ từ lên cao. Anh Aleksey (tức Meresyev) lượn một vòng, quay trở lại đánh, lại hụt, nhưng rượt theo kịp một lần nữa. Cuối cùng, anh hùng hổ xả vào thân máy bay từng tràng đạn của tất cả súng ống dưới tay anh, làm cho nó cắm đầu xuống rừng. Máy bay Junkers đã bị hạ. Anh hờ hững lượn hai vòng quanh làn khói đen của máy bay Junkers đương bốc lửa dưới đất, đoạn bay lên trên đám rừng cây mênh mông, rồi quay về sân bay của giặc Đức.

Anh chưa kịp tới nơi, đã thấy ba máy bay đồng đội bị chín máy bay Đức Messerschmitt⁽²⁾ tấn công. Có lẽ sân bay Đức đã cầu cứu ở một phi trường khác tới tiếp viện. Một chống với ba, đồng đội ba máy bay săn giặc của anh cố bám lấy giặc để không cho chúng lại gần máy bay oanh tạc. Họ giữ thế thủ, cố dụ máy bay Đức rượt theo, không khác gì con gà rừng dụ thợ săn rượt nó để không cho thợ săn thấy ổ gà con.

(1) Hợp kim của nhôm với thành phần chính là đồng, mangan, magie và silic. (BT)

(2) Messerschmitt: tên một hãng sản xuất máy bay của Đức Quốc xã, nổi tiếng nhất với các mẫu máy bay chiến đấu trong Thế chiến thứ hai. (BT)

Meresyev tự trách mình đã quá ham mỗi ngon và cảm thấy cặp má anh đang nóng bừng dưới nón. Anh liền kiểm đối phương, sấn vào, nghiêng răng chiến đấu. Mục tiêu anh nhắm là một chiếc Messers (tức Messerschmitt) vừa bay lọt ra ngoài vòng và hình như chính nó cũng vừa chọn môi. Anh nhấn hết ga và đâm vào sườn nó theo đúng những quy tắc chiến đấu. Máy bay địch màu xám hiện rõ ở vạch ngắm khi anh nổ cò, nhưng nó bình ổn lướt trước mắt anh. Anh bắn hụt chẳng? Không thể, vì mục tiêu gần và khoảng ngắm hết sức rõ.

“Đạn! Đạn!”

Aleksey chợt nghĩ đến đạn và thấy lưng chảy mồ hôi lạnh toát. Anh thử nổ cò lần nữa coi sao, nhưng không thấy mỗi thớ gân thớ thịt rung động, như phi công thường thấy khi sử dụng vũ khí của máy bay. Đạn đã hết. Vì ham đuổi bắn “xe bò”, anh đã bắn hết đạn rồi.

Quân địch không ngờ. Riêng anh, tuy hết đạn, song anh cũng nhảy vô cuộc chiến đấu, mong cứ thế mà thay đổi tương quan lực lượng. Nhưng anh lại lầm lẫn nữa. Chiếc “Messers” đối phương mà anh đánh không phải lúc lại do một phi công lành nghề và thiện chiến điều khiển. Hẳn nhận rõ rằng anh hết đạn. Hẳn ra hiệu cho đồng đội. Bốn máy bay khác lao đến bao vây anh cả hai bên và trên dưới. Đạn vun vút trên trời xanh trong vắt chỉ đường anh phải đi và báo cho anh biết đã ở trong tình thế gọng kìm bốn mặt.

Mấy hôm trước, anh đã được tin phi đội Đức Richthofen thiện chiến đã từ mặt trận miền tây về khu vực của anh. Những phi công lành nghề nhất của phát xít Đức này đặt dưới quyền chỉ huy danh dự của chính Goering⁽¹⁾. Anh hiểu rằng số phận của anh đã bị giao cho “bốn con chó sói của không trung” này. Chúng đương muốn dẫn anh về sân bay của chúng, bắt sống anh. Anh đã thấy bạn anh là Andrey Degtyarenko, anh hùng Liên Xô, chỉ huy một phi đội bắt sống một máy bay thám thính Đức giống như vậy. Anh chợt nhớ lại hình ảnh phi công tù binh, xuống sân mặt tái xám và xanh ngắt, chân đi ngã xiêu, ngã tới. Anh kiên quyết:

(1) Hermann Wilhelm Göring (1893-1946): chỉ huy quân sự và thành viên hàng đầu của Đảng Quốc xã (NSDAP). Từng là phi công lái máy bay chiến đấu xuất sắc trong Thế chiến thứ nhất, sĩ quan chỉ huy cuối cùng của Jagdgeschwader 1, phi đội chiến đấu từng đặt dưới sự chỉ huy của Manfred von Richthofen. (BT)

“Không thể nào để chúng lượm mình? Không thể để chúng tóm được!”

Anh cố chạy trốn, nhưng vô ích. Máy bay Đức xả súng liên thanh bắn đón đường mỗi khi thoáng thấy anh có ý định bỏ chạy. Hình ảnh tù binh hồi nãy lại hiện ra trước mắt anh với bộ mặt khiếp nhược, răng run lập cập. Trông bộ mặt hãi hùng như con thú, nhục nhã quá!

Meresyev nghiêng răng, nhấn “ga” bỏ nhào xuống, mong luôn được xuống dưới đoàn máy bay chặn anh. Quả nhiên, anh bay ngoài vòng bay. Nhưng bọn Đức cũng kịp thời nổ cò. Máy xộc xệch và rồ từng hồi lục cục. Cả chiếc máy bay rung lên như cảm sốt, sắp chết.

Trúng đạn, anh còn kịp bay chúm mũi vào đám mây trắng để khỏi bị truy kích. Nhưng như thế có ăn thua gì không? Máy bay bị thương rung lên, phi công cảm thấy nó rung lên tận cơ thể mình, chẳng khác nào như máy bay hấp hối đã chuyển cơn bệnh vào người anh.

Máy hư chỗ nào? Máy còn bay bao lâu? Bình xăng còn nổ không? Những câu hỏi dồn dập, không phải là suy nghĩ mà chỉ là cảm giác thoáng qua. Anh cảm thấy mình ngồi trên thùng thuốc súng có mỗi lửa đương cháy, chỉ chờ nổ. Anh lái quay về phía trận tuyến của mình để mong nhờ bàn tay đồng đội chôn cất.

Tai nạn tới mau. Máy sặc một cái rồi ngưng. Như từ đỉnh cao nhảy xuống, máy bay cắm xuống đất. Dưới anh, rừng cây mênh mông như biển biếc...

“Thà thế này còn hơn bị bắt sống.”

Anh còn kịp nghĩ như thế khi cánh máy bay chầm sát vô rừng cây. Như con thú, rừng cây nhảy vô lấy anh. Làm theo linh giác, anh tắt điện. Có tiếng động long trời. Thế là trong nháy mắt, anh cảm thấy như rơi trong bể nước đen sì, sâu thẳm.

Khi rơi xuống, thân máy bay đụng đỉnh cây thông và do đó bớt trớn. Máy bay làm gãy nát một số cây, rồi tan vụn ra, nhưng trước đó một lát, Aleksey như bị rút ra khỏi ghế ngồi, tung lên trời. Anh rơi xuống một cây thông cổ thụ, như có đôi vai rộng mênh mông, rồi rơi xuống từng cành một, để rồi cuối cùng ngã vào một đám băng tuyết bị gió gom thành đống ở dưới gốc cây. Vì thế mà anh đã thoát chết.

Anh nằm bất tỉnh như thế bao lâu? Anh không thể nhớ rõ được. Bóng người, bóng nhà bóng cửa, những máy móc kì hoặc quay cuồng mờ lẩn, ào vào đầu óc anh như dòng nước chảy xiết, và để lại trong anh cảm giác đau đớn ê chề. Rồi từ cái đóng lờ mờ ấy nổi lên một cái chẳng ra hình thù gì cả, to lớn và nóng hổi, phả qua anh một hơi thở nồng thối. Anh định tránh, nhưng mình anh đã lún xuống tuyết. Anh giật mình kinh hãi, và bỗng thấy không khí lạnh ngắt ào vô đáy phổi. Anh thấy má lạnh vì tuyết, và bao nhiêu đau đớn nhất dồn cả vào hai chân.

“Mình còn sống.”

Anh cảm giác mau lẹ điều ấy. Anh định ngồi dậy, nhưng nghe thấy bên cạnh anh có tiếng băng vỡ và một thứ hơi thở ồ ề. Anh đoán ngay:

“Bọn Đức!”

Và nén xuống cái ý muốn mở bừng mắt và chồm lên để đối phó.

“Bị bắt. Cũng lại cứ bị bắt ư? Phải làm gì đây?”

Hôm trước, người thợ máy khéo léo Yura, định sửa cho anh dây da ở vỏ cây súng lục của anh. Nhưng anh không có thì giờ, nên khi sắp bay, anh đã bỏ nó trong túi bộ áo liền quần. Giờ xoay mình lại thì có thể rút súng ra. Nhưng nếu anh cử động như thế, giặc Đức sẽ biết. Aleksey đang nằm úp mặt xuống đất. Cây súng còn cộm ở bên hông, anh thấy rõ cạnh súng áp vào da thịt. Anh nằm im, để giặc Đức tưởng anh đã chết và bỏ đi.

Tên giặc Đức loay hoay gần anh, thở phì phà nghe kì lạ quá; nó đến gần anh, nghiêng tuyết kêu rin rít, rồi cúi xuống. Anh ngửi thấy mùi hôi quá chùng.

Anh biết chỉ có một tên Đức. Đó là điều may mắn để cứu anh. Vậy cố làm sao lừa lúc bất ngờ nhảy ôm nó, vật nó xuống, tóm lấy cổ nó để nó không kịp dùng vũ khí đánh mình. Nhưng phải tính từng cử chỉ và hoạt động thật chắc chắn.

Không dám cử động và chậm rãi, chậm rãi vô cùng, anh mở hi hí con mắt, và qua hàng lông mi, anh thấy thoáng bóng con thú vật lông lá, chứ không phải tên Đức. Anh mở mắt lớn hơn rồi nhắm lại. Trước mặt anh, một con gấu lớn ngồi chồm hồm, ốm gơ xương và cái kính.

Lặng im theo bộ thú, con gấu ngồi gần cái thân hình người một nửa bị chôn dưới tuyết xanh lóng lánh trước mặt trời. Đôi lỗ mũi dơ bản của nó hơi phập phồng. Từ miệng gấu, nanh nhọn đã ngả màu vàng vì lâu năm, nhưng vẫn là thứ nanh nguy hiểm, nước dãi của gấu chảy lòng thòng, đánh qua đánh lại vì gió thổi.

Gấu có tật ngủ mùa đông, nhưng vì chiến tranh nên nó phải lang thang, bây giờ nó vừa đói, vừa cái kính. Nhưng gấu không ăn thịt chết. Sau khi nó đánh hơi cái thân hình bất động sặc mùi xăng, gấu ta chậm rãi tiến ra chỗ rừng thưa ngổn ngang những thân người, cũng bất động và cứng lạnh trong tuyết. Nhưng chỉ cần tiếng rên và tiếng động khẽ của Meresyev là đủ làm nó lộn lại.

Nó tiến lại gần anh. Con đói khiến nó phải đấu tranh với cái ghê tởm không thích thịt chết. Con đói bắt đầu thắng. Con gấu vươn mình, gơ vuốt lật người đương nằm trên tuyết, định cầm móng xóc áo da của anh nhưng không được, áo không rách. Gấu lại gằm gừ.

Meresyev ráng hết sức bình sinh để không mở mắt, anh dẫn lại không nhảy chồm lên, không kêu la, không hát con vật thối hoặc đang đê lên ngực anh. Lúc đó, toàn thân anh nồn nóng muốn tự vệ một cách dữ dội. Nhưng anh tự trấn tĩnh được. Anh móc túi rút súng, chậm đến không nhìn thấy được. Anh nắn cái báng súng kẻ ô vuông, lấy ngón tay cái lên đạn thực cẩn thận để không sao nghe tiếng tách, rồi rút tay cùng súng ra, cũng êm nhẹ như thế. Con gấu lại cào móng nhọn lên bộ áo anh; áo da vẫn không rách. Gấu gằm lên vì cái, mồm và nanh gấu cắn phập vô áo. Da thịt anh đau nhói sau lớp bông nhồi. Ý chí căng thẳng, anh dẫn đầu đón, chờ khi gấu kéo người anh lên khỏi băng tuyết, anh gơ súng nhắm bắn.

Tiếng súng nổ vang trong khu rừng tĩnh mịch.

Một con chim kinh hãi vụt bay lên. Tuyết trên cành rơi tứ tung. Gấu buông mồi. Mắt không rời kẻ thù, anh ngã xuống và như muốn ngạt chìm lại trong tuyết. Gấu ngã ngồi xuống, cặp mắt đen nháy có đủ⁽¹⁾

(1) Như gì mắt. (BT)

và lòng trùm cứng tỏ vẻ vô cùng kinh ngạc. Một dòng máu nhầy nhụa từ răng nanh của nó rỉ ra và rơi xuống tuyết. Nó găm lên, giọng khàn khàn và ghé gớm, nặng nề cố đứng thẳng dậy, nhưng ngã bổ nhào xuống tuyết, vừa lúc đó, anh kịp bóp cò bắn phát thứ hai. Tuyết trắng xanh nhuộm đỏ, tan ra thành chút ít hơi dưới đầu thú bị trúng đạn. Con gấu đã bị giết.

Anh tỉnh lại, đầu bết căng thẳng. Nhưng anh thấy đau nhói ở giò. Anh gục xuống tuyết và mê đi.

Khi tỉnh dậy, mặt trời đã lên cao. Tia chiếu chói qua cành lá và chiếu sáng chói lói từng mảng băng dưới đất. Trong bóng cây, tuyết đượm màu xanh thẫm.

“Mình năm chiêm bao thấy gấu ư?”

Đó là ý nghĩ đầu tiên khi anh bừng tỉnh. Nhưng đồng thịt nâu nâu ghé tởm của con thú còn nằm chình ình bên cạnh anh trên tuyết trắng. Rừng cây xôn xao. Tiếng chim gõ kiến vang rân. Mấy con chim khuyên ngực vàng lẹ làng, vừa nhảy vừa hót trong bụi.

“Sống, sống, ta còn sống.” Meresyev nhắc lại một mình.

Toàn thân anh sung sướng hân hoan với cảm giác kì lạ của sức sống, cảm giác say sưa của một người vừa thoát chết. Cảm giác mạnh mẽ ấy đã làm anh đạp chân chồm dậy, nhưng anh hét lên và té ngay trên xác gấu. Chỗ anh đau ở chân đâm thấu suốt mình anh như luồng lửa bỏng. Óc anh như lỏng ra, đầu nhức như bị kẹp. Mắt anh đau nhói như có những ngón tay ai gi mạnh vào mi. Rồi tất cả những hình ảnh trước mắt khi thì hiện rõ lạ lùng trong ánh nắng vàng lành lạnh, khi thì bỗng nhiên mờ, khuất dưới tấm màn trời lốm đốm ánh lửa.

Anh lẩm bẩm:

“Nguy quá! Chắc rơi xuống bị gãy chân!”

Anh gắng nhồm dậy và cố nhìn xét cảnh vật quanh bìa rừng tít tắp mãi đến vòng cung xanh ngắt của một khu rừng xác xơ nơi chân trời.

Chắc hẳn là mùa thu hay đúng hơn đầu mùa đông vừa rồi, những cánh đồng ở bìa rừng này đã được dùng làm giới tuyến phòng ngự. Nơi đây, một đơn vị của Hồng quân đã cầm cự một thời gian tuy ngắn song

vô cùng quyết liệt... Bão tuyết như đã lấy bông băng bó cho những vết thương của cuộc chiến đấu. Đường hầm bị tuyết lấp đi, còn nhô lên những mô đất đặt súng. Những lỗ trũng lớn nhỏ, đạn đào lô nhô vô cùng tận, ngay cả dưới gốc những cây bị đạn đánh đổ, chặt đứt hay tróc rễ ngọn ngang. Đó đây trên mặt đất bời bời, những xe tăng bị tuyết bọc kín còn lộ hình xe ngựa trang lốm đốm như vẩy cá, trông như xác chết của những con quái vật. Một xe lật ngửa vì bị mìn hay lựu đạn nổ, ống súng đại bác cắm xuống đất như cái lưỡi khổng lồ liếm tuyết. Ngọn ngang trên mặt đất, bên những chiến hào, quanh những chiếc xe tăng và ở rìa rừng, xác chiến sĩ Xô viết lẫn lộn cùng với thầy lính Đức. Xác nhiều quá, nhiều đến nỗi chồng chất lên nhau, giữ nguyên cử chỉ lúc chột chết. Từ đầu mùa đông đến nay đã mấy tháng rồi, tuyết như ướp xác họ.

Tất cả nói cho anh biết chiến tranh ở đây tàn khốc lắm. Chiến hữu anh quên hết những cái khác trên đời, quyết liệt chiến đấu đến cùng. Cách đó ít bước, dưới gốc một cây thông lớn bị gãy ngọn, nhựa chảy ra vàng ánh, nhiều xác của giặc Đức bể óc, gãy tay, vỡ ngực. Trong đám xác giặc ấy, một thanh niên đầu trần, mắt trợn, to lớn; mình mặc áo lính bỏ ra ngoài, không dây lưng, cổ áo rách, nằm chết trên xác một kẻ thù. Khẩu súng còn ở bên ngoài, lưỡi lê bị gãy, báng súng bể nát, dính máu loang lổ.

Xa hơn, trên con đường nhỏ vô rừng, dưới gốc một cây thông nhỏ gần như bị chôn vùi dưới đất bị đạn tung lên, một quân nhân người xứ Uzbek, mắt xinh đẹp như chạm trên ngà voi, đã ngã màu vàng, nằm giữa bên một hố sâu của đạn đại bác. Đằng sau anh, còn thấy từng đồng lựu đạn xếp cẩn thận dưới những cành cây. Người chết còn cầm một trái lựu đạn nơi tay đương khoanh về phía sau, tưởng đầu như khi sắp liệng lựu đạn, anh đã ngửa mặt lên trời và giữ nguyên dáng điệu từ đó đến nay.

Xa hơn nữa, dọc theo con đường rừng, giữa những xe tăng lốm đốm dưới dốc những hố bom lớn, trong những hầm gần những gốc cây già, đâu đâu cũng thấy xác người mặc áo, mặc quần bông, hay mặc những bộ nhung phục xanh đã phai màu, đội nón ấm áp của nhà binh, che kín cả hai tai.